Số: 64/2026/QĐ-UBND
Thời gian ký: 02/07/2026 17:22:07 +07:00

Phụ lục I

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của UBND thành phố Huế)

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chuyên môn Thẩm định phương án giá
A	**Hàng hóa, dịch vụ do UBND thành phố định giá**	
I	**Định khung giá**	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	**Định giá tối đa**	
3	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do mình đầu tư	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng (*trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)*	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
8	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
9	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường
III	**Định giá cụ thể**	
11	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Nước sạch	Sở Xây dựng chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp

14	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố/UBND cấp xã (nếu có)
15	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
16	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
17	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
19	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng
21	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
22	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	
22.1	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng
22.2	Hạ tầng dịch vụ viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	Sở Y tế
24	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
25	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	

25.1	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp thành phố Huế
25.2	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ
25.3	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Công thương
26	Dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường sắt địa phương	Sở Xây dựng
27	Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện	Sở Công thương
IV	**Định giá khác (khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ)**	
28	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố/UBND cấp xã (nếu có)
B	**Hàng hóa, dịch vụ do UBND cấp xã định giá**	
I	**Định giá cụ thể**	
1	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã